

Bản án số: 137/2022/DS-PT

Ngày 10-11-2022

*V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và
thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Nâu.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Ngữ;

2. Ông Nguyễn Trung Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 10/11/2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 108/2021/TLPT-DS ngày 14/10/2021, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 147/2021/QĐ-PT ngày 08/12/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lục Văn C, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Giáp Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang, có mặt.

Bị đơn: Chị Ninh Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:

- Bà Thân Thị Thúy V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Ông Lê Văn T – Luật sư Văn phòng luật sư Bách Gia Tín thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đàm Thị H, sinh năm 1966, uỷ quyền cho ông Lục Văn C, sinh năm 1968; cùng địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn chị Ninh Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Lục Văn C trình bày: Ngày 03/08/2019 âm lịch, vợ chồng anh Lục Văn Th, chị Ninh Thị H có đến nhà ông hỏi vay tiền để lấy vốn làm ăn, phát triển kinh tế. Do quen biết và là người cùng thôn, ông đã cho anh Th và chị H vay số tiền 150.000.000đ. Thời hạn trả là ngày 03/02/2020 âm lịch.

Ngày 20/12/2019 âm lịch, anh Th tiếp tục đến nhà ông vay của ông số tiền là 20.000.000đ. Mục đích vay là để làm ăn, phát triển kinh tế. Thời hạn trả là ngày 16/01/2020.

Cả hai lần vay tiền các bên đều viết giấy biên nhận, trong giấy vay tiền không thỏa thuận lãi suất nhưng có thỏa thuận lãi suất miệng là 10%/năm. Đến hạn trả nợ, ông đã đi lại đòi nhiều lần nhưng anh Th, chị H vẫn chưa trả cho ông được đồng tiền gốc và tiền lãi nào. Do anh Th đã chết nên ông yêu cầu chị Ninh Thị H phải trả vợ chồng ông số tiền gốc của khoản nợ 150.000.000đ và lãi suất phát sinh là 10%/năm, từ khi đến hạn trả nợ cho đến khi xét xử sơ thẩm; còn khoản nợ 20.000.000đ do chỉ có một mình chữ ký của anh Th nên ông xin rút yêu cầu của khoản nợ này.

Bị đơn chị Ninh Thị H trình bày: Ngày 03/8/2019 âm lịch, ông Lục Văn C có mang sang cho vợ chồng chị (Th + H) vay số tiền là 150.000.000đ. Hai vợ chồng chị đã nhận đủ tiền và cùng ký vào giấy vay. Lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 2%/triệu/tháng. Số tiền này vợ chồng chị vay để trả tiền mua cây bạch đàn. Ngày 08/01/2020 âm lịch, chồng chị là anh Lục Văn Th chết. Ngày 27/3/2020 âm lịch, chị đã trả hết ông Lục Văn C 150.000.000đ tiền nợ gốc và toàn bộ tiền lãi. Số tiền 20.000.000đ, ông C rút yêu cầu chị không có ý kiến gì. Nay ông Lục Văn C yêu cầu chị phải trả số tiền gốc 150.000.000đ và tiền lãi 10%/năm từ khi đến hạn trả nợ đến nay chị không đồng ý.

Với nội dung nêu trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 09/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 37 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lục Văn C.

Buộc chị Ninh Thị H phải trả cho ông Lục Văn C, bà Đàm Thị H tổng số tiền là 170.375.000đ (một trăm bảy mươi triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng), trong đó có 150.000.000đ (một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc và 20.375.000đ (hai mươi triệu ba trăm bảy mươi năm nghìn đồng) tiền lãi.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Lục Văn C yêu cầu anh Lục Văn Th, chị Ninh Thị H phải trả khoản tiền 20.000.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, nghĩa vụ chịu án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/7/2021, chị Ninh Thị H kháng cáo bản án, với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện; bị đơn chị Ninh Thị H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và xuất trình tài liệu mới thể hiện ngày 27/3/2020 chị H đã trả nguyên đơn số tiền gốc là 150.000.000đ và 15.000.000đ tiền lãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, vì Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng không đưa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bố mẹ và các con của anh Th vào tham gia tố tụng vì anh Th đã chết để xác định nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX phúc thẩm:

Chấp nhận kháng cáo của chị Ninh Thị H, hủy bản án sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm và tiền chi phí trung cầu giám định: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về nội dung kháng cáo: Bị đơn chị Ninh Thị H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

[1.1]. *Về xác định quan hệ pháp luật:* Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Lục Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc bị đơn anh Lục Văn Th và chị Ninh Thị H phải trả vợ chồng nguyên đơn số tiền nợ gốc là 150.000.000đ và lãi suất phát sinh là 10%/năm, từ khi đến hạn trả nợ cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Ngày 01/02/2020, anh Lục Văn Th chết và được gia đình khai tử ngày 06/02/2020 tại UBND xã B, huyện L. Trong vụ việc này bên cạnh việc xác định quan hệ pháp luật: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thì Tòa án cấp sơ thẩm phải xác định thêm một quan hệ pháp luật tranh chấp để giải quyết theo yêu cầu của đương sự là: “*Thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại*” theo quy định tại Điều 615 BLDS năm 2015 để làm căn cứ giải quyết vụ án.

[1.2]. *Về việc đưa người vào tham gia tố tụng:* Xuất phát từ việc vay tài sản ngày 03/8/2019 âm lịch, tức ngày 01/09/2019 dương lịch, ông Lục Văn C có cho vợ chồng anh Lục Văn Th, chị Ninh Thị H vay số tiền là 150.000.000đ. Khi vay các bên có viết “giấy vay tiền”. Thời hạn trả là ngày 03/02/2020 (âm lịch), tức ngày 25/02/2020 (dương lịch). Mục đích anh Th, chị H vay là để phát triển kinh tế gia đình. Trong giấy vay tiền các bên không thỏa thuận lãi suất nhưng các bên đều thừa nhận hợp đồng vay có lãi là 10%/năm.

Đến ngày 01/02/2020, anh Lục Văn Th chết, việc thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại được thực hiện theo quy định tại Điều 615 BLDS năm 2015. Để xác định trách nhiệm này, Tòa án cấp sơ thẩm phải đưa bố mẹ và các con của

anh Lục Văn Th vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 68 BLTTDS để làm rõ tài sản của người chết để lại có hay không có? Nếu có đã được phân chia hay chưa, ai là người quản lý di sản theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 615 BLDS năm 2015 để làm căn cứ giải quyết vụ việc.

[1.3]. Về quan hệ vay và thanh toán tiền vay: Trong quá trình giải quyết vụ việc ông Lục Văn C khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Lục Văn Th, chị Ninh Thị H thanh toán trả số tiền là 150.000.000đ nợ gốc và tiền nợ lãi theo quy định. Chị Ninh Thị H thừa nhận số tiền vay nhưng tại phiên toà phúc thẩm chị Ninh Thị H xuất trình tài liệu thể hiện, ngày 27/03/2020, chị đã trả hết số tiền gốc 150.000.000đ và toàn bộ tiền lãi cho ông C là 15.000.000đ.

Không thừa nhận chữ ký và chữ viết tại mục người nhận tiền: “C – Lục Văn C” trong tài liệu do chị Ninh Thị H cung cấp nên ông Lục Văn C đề nghị Toà án trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 234/KL-KTHS ngày 19/10/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận chữ ký và chữ viết đứng tên Lục Văn C dưới mục “Ký nhận” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký, chữ viết mẫu so sánh của Lục Văn C trên các mẫu ký hiệu từ M1 đến M8 không phải do cùng một người ký, viết ra nên HĐXX phúc thẩm không có căn cứ để xác định số tiền trên chị Ninh Thị H đã thanh toán trả cho ông Lục Văn C.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc xác định thiếu quan hệ pháp luật tranh chấp và đưa thiếu người vào tham gia tố tụng nên ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn chị Ninh Thị H, ý kiến của Kiểm sát viên VKSND tỉnh Bắc Giang đề nghị: Hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện L giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3]. Về chi phí trưng cầu giám định và về án phí dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định tại Điều 147 và Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Ninh Thị H được chấp nhận nên chị H không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 và Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị đơn chị Ninh Thị H.

2. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 09/7/2021 của Toà án nhân dân huyện L, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Chuyển hồ sơ vụ án cho TAND huyện L, tỉnh Bắc Giang quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về chi phí trưng cầu giám định và nghĩa vụ chịu án phí: Căn cứ Điều 147 và Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về chi phí trưng cầu giám định và án phí sơ thẩm sẽ được quyết định khi Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo quy định.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Ninh Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Nâu